

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA TỈNH ỦY TRÀ VINH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6
(LẦN 2) VỀ “MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY”**

PHẦN I

**TÌNH HÌNH NHẬN THỨC, TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ;
ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VÀ TỔ CHỨC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG BỘ
TỪ TÁCH TỈNH (NĂM 1992) ĐẾN NAY**

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 và Hội nghị Trung ương 6 lần 2 (khoá VIII) “*về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, Tỉnh ủy Trà Vinh kiểm điểm 3 lĩnh vực: nhận thức, tư tưởng chính trị; Đạo đức lối sống; Một số vấn đề về tổ chức và cán bộ của Đảng bộ từ năm 1992 đến nay có những ưu, khuyết điểm như sau:

I.- ƯU ĐIỂM:

1/- Về nhận thức, tư tưởng chính trị:

Tỉnh ủy xác định lĩnh vực nhận thức, tư tưởng chính trị là một trong những vấn đề cơ bản cấp bách trong công tác xây dựng Đảng, từ đó tập trung chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, văn hóa cho cán bộ, đảng viên.

Từ tách tỉnh (năm 1992) đến nay, mặc dù còn nhiều khó khăn về ngân sách, cơ sở vật chất, nhưng tỉnh cố gắng mở 250 lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho 22.748 cán bộ, đảng viên và hội viên các đoàn thể, đưa hàng ngàn lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ ở các trường Trung ương. Kịp thời triển khai học tập làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất về chính trị tư tưởng trong nội bộ Đảng và nhân dân. Đa số cán bộ, đảng viên tích cực học tập và tự rèn luyện nhằm nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, nghiệp vụ v.v...

Nhìn chung, trình độ nhận thức chính trị trong nội bộ Đảng và nhân dân có nâng lên một bước, tư tưởng lập trường giai cấp công nhân vững vàng, thống nhất quan điểm, đường lối của Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, kiên định mục tiêu lý tưởng XHCN, kiên quyết chống âm mưu, hành động “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, chống “*đa nguyên, đa đảng*” và các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội; Đấu tranh chống những quan điểm sai trái, lệch lạc trong nội bộ và ngoài xã hội, bảo vệ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước; Phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân, kịp thời xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ, tôn giáo, dân tộc hoạt động trái với chủ trương của Đảng, luật pháp Nhà nước, ngăn ngừa và giải quyết tốt những điểm nóng mới phát sinh, giữ vững ổn định chính trị. Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên; Cụ thể hóa và vận dụng thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng vào hoàn cảnh thực tế địa phương, đưa kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển, mức tăng trưởng GDP bình quân trên 8%/năm (từ năm 1993 đến nay), sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, cơ bản xoá được nạn đói, giảm số hộ nghèo từ hơn 30% xuống còn 17%, dân chủ, công bằng xã hội ngày càng tốt hơn.

2/- Về đạo đức, lối sống:

Các cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên, tích cực chỉ đạo tự phê bình và phê bình, chỉ đạo kê khai thu nhập, nhà, đất... bước đầu đạt kết quả, có tác dụng giáo dục đạo đức và lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Mặc dù trong điều kiện kinh tế thị trường, các hoạt động kinh tế - xã hội diễn biến nhiều phức tạp, nhưng phần lớn cán bộ đảng viên vẫn giữ vững đạo đức, phẩm chất cách mạng, giữ vững tư cách người đảng viên, nhiều đồng chí tuy đời sống gia đình có khó khăn nhưng vẫn giữ được lối sống trong sạch, lành mạnh, thể hiện phẩm chất cao đẹp của cán bộ đảng viên và luôn thực hiện những lời di huấn của Bác Hồ “*cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư*”, vừa làm nhiệm vụ của Đảng, nhà nước phân công, vừa tranh thủ cùng gia đình lao động sản xuất để cải thiện đời sống, xây dựng kinh tế gia đình một cách hợp pháp.

Đại bộ phận đảng viên chấp hành nghiêm túc chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tận tâm phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, kết hợp hài hòa lợi ích của cách mạng, của nhân dân với lợi ích gia đình, thường xuyên đi sâu, đi sát cơ sở, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề đạt với tập thể và cấp trên chỉ đạo sát đúng, đồng thời nêu cao

tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân, trong phong trào toàn dân xây dựng ấp - xóm văn hóa và cuộc sống mới ở khu dân cư, thực hiện chủ trương xoá đói, giảm nghèo và trong việc giúp đỡ nhân dân lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.v.v... được nhân dân tín nhiệm.

3/- Một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và tổ chức thực hiện:

Tỉnh ủy xác định xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ là một trong những yêu cầu bức xúc của địa phương, ngay sau tách tỉnh, Tỉnh ủy đã xúc tiến xây dựng và triển khai thực hiện đề án "*kiện toàn tổ chức bộ máy*", nhanh chóng hình thành các Ban trực thuộc Tỉnh ủy, các Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng, các cơ quan quản lý thuộc UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị. Nhìn chung tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã được sắp xếp kiện toàn một bước theo hướng đổi mới, phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Việc nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và Đảng bộ cấp trên cơ sở được các cấp ủy xem là khâu chủ yếu và thường xuyên, có tập trung cho các loại hình xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan cấp tỉnh và một số cơ sở trọng điểm. Trước hết dựa vào quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, tỉnh đã hướng dẫn việc xây dựng quy chế làm việc, cuối năm 1995 có 75 % số tổ chức cơ sở Đảng xây dựng được quy chế và đến nay gần 100%; Đồng thời hướng dẫn cụ thể về 5 tiêu chuẩn xây dựng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh cho các loại hình xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước. Đến nay toàn tỉnh có 448 tổ chức cơ sở Đảng, hầu hết các loại hình cơ sở có xác định được chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương thức hoạt động. Công tác kiểm tra, đánh giá công nhận và biểu dương các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được tiến hành định kỳ và có chất lượng. Cuối năm 1997 số đạt trong sạch vững mạnh chiếm 78,64 % (tăng 34,08%), số vững mạnh từng mặt chiếm 19,17 % (giảm 31,01%), số yếu kém chiếm 2,18 % (giảm 3,06%) so với năm 1992. Đặc biệt có 4 Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở được công nhận vững mạnh năm 1996 - 1997 gồm Đảng bộ Huyện Cầu Ngang, Đảng bộ Công an, Quân sự, Biên phòng, các Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở còn lại phấn đấu để được công nhận vững mạnh trong các năm 1999 - 2000.

Về công tác cán bộ, sau khi tỉnh nhà được tái lập, Tỉnh ủy đã kết hợp kiểm điểm phê bình theo chỉ thị 14 của Ban Bí thư để đánh giá bố trí đội ngũ cán bộ hiện có, mạnh dạn bồi dưỡng, điều động số cán bộ trưởng

thành từ thực tiễn ở huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn để bổ sung cho các ngành tỉnh. Quá trình thực hiện dựa vào văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh đã xây dựng các văn bản cụ thể về: Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, quy hoạch cán bộ; Quy định về phân cấp quản lý, từng bước quy định về tiêu chuẩn cơ bản từng loại cán bộ, quán triệt các nguyên tắc trong công tác cán bộ; Xây dựng qui chế làm việc của các cấp ủy, Ủy ban nhân dân các cấp; Quy định chế độ phê bình, tự phê bình trong nội bộ Đảng và tự phê trước tổ chức đoàn thể và nhân dân. Kết quả đã quy hoạch nguồn bổ sung cho BCH tỉnh đảng bộ nhiệm kỳ VII gồm 40 đồng chí, nguồn bổ sung cho BCH đảng bộ huyện, thị xã 196 đồng chí, có trên 2/3 cơ sở xã, phường, thị trấn đã quy hoạch xong cấp ủy, 30/54 ngành tỉnh đã quy hoạch xong cán bộ chủ chốt, việc qui hoạch có gắn liền với chuẩn bị các chức danh chủ chốt cho bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân vào năm 1999. Song song với quy hoạch, có chú ý công tác đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, đề bạt cán bộ, thành lập Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, thị xã, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp dạy nghề, các trường Phổ thông Dân tộc nội trú. Từ năm 1992 đến năm 1998 đã đề bạt, sắp xếp 426 cán bộ trưởng, phó phòng cấp huyện và ngành tỉnh trở lên. Ngoài việc đưa cán bộ đào tạo ở các trường Trung ương, còn phối hợp tổ chức tại tỉnh 250 lớp, đào tạo, bồi dưỡng 22.748 lượt cán bộ, đảng viên. Bồi dưỡng phát triển 6.125 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn tỉnh lên 14.525 đồng chí trong này có 2.091 đảng viên nữ, 1.438 đảng viên Khmer, 3.716 đảng viên là giáo viên và cán bộ khoa học kỹ thuật (năm 1992 toàn Đảng bộ có 9.841 đảng viên). Từ đó, cấp ủy các cấp và đội ngũ cán bộ một số ngành được bổ sung, nhiều đồng chí trẻ, có năng lực và trình độ chuyên môn, số đông cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức tốt, phát huy được năng lực, khắc phục một bước việc chấp vá cán bộ khi có yêu cầu thay thế. Xây dựng được đoàn kết nội bộ, đấu tranh và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ Đảng đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, sớm khắc phục những tồn tại yếu kém của những năm trước để lại.

NGUYÊN NHÂN ƯU ĐIỂM:

- Về khách quan:

Cương lĩnh, đường lối của Đảng và sự lãnh đạo của Trung ương đúng đắn, kịp thời; Các Nghị quyết và chính sách cụ thể ngày càng phù hợp, đã thúc đẩy sự nghiệp đổi mới giành được nhiều thành tựu quan trọng, tạo được niềm tin và động lực cho công tác xây dựng Đảng.

- Về chủ quan:

- Tỉnh ủy quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, xem công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt, luôn luôn chăm lo công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cán bộ, đảng viên; củng cố làm trong sạch tổ chức Đảng, nhất là trước tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp.

- Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, cũng như các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy có vận dụng, xây dựng chương trình hành động sát hợp với thực tế tình hình địa phương, gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tạo sự phát triển toàn diện. Tỉnh ủy có chú ý lãnh đạo các cấp thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

- Đảng bộ có truyền thống cách mạng, đoàn kết, nhiều cán bộ, đảng viên được rèn luyện, trưởng thành trong kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

II.- NHỮNG THIẾU SÓT, TỒN TẠI:

1/- Về nhận thức, tư tưởng chính trị:

- Triển khai quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa kịp thời, nội dung không đầy đủ, biện pháp chưa sâu và thường ách tắc ở cấp cơ sở. Nhiều nơi còn lúng túng trong việc vận dụng, triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông - ngư nghiệp và kinh tế nông thôn, về dân chủ hóa và hợp tác hoá v.v... làm cho Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước chậm đi vào cuộc sống.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên quán triệt chưa đầy đủ, thiếu sâu sắc về các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; Chấp hành Nghị quyết, quyết định của cấp trên từng lúc chưa nghiêm, nói không đi đôi với làm, tính chiến đấu kém; Thiếu năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, có nơi còn trông chờ ỷ lại, tính tự lực tự cường và quyết tâm vượt khó vươn lên chưa cao.

- Trước những biến động của thế giới, sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Liên Xô, một bộ phận cán bộ đảng viên có lo lắng, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhận thức mơ hồ lộn xộn

về bản chất của chủ nghĩa tư bản, mất cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Còn vướng mắc trong nhận thức về một số vấn đề cơ bản như: kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước trong nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã với yêu cầu mới...

- Một số ít cán bộ đảng viên do tư tưởng công thân, địa vị, bất mãn cá nhân dẫn đến sa sút ý chí chiến đấu, chỉ nhận thức đơn thuần về lợi ích kinh tế mà xem nhẹ vấn đề chính trị, mơ hồ về đấu tranh giai cấp, có biểu hiện bàng quan, thờ ơ và thiếu trình độ lý luận để đấu tranh phản tuyên truyền trước những luận điệu xuyên tạc sự thật của kẻ xấu và bọn phản động; Một số làm ngơ thậm chí có trường hợp dính líu vào các hoạt động lợi dụng tôn giáo, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên quan điểm và ý thức bảo vệ Đảng không cao, còn đơn giản, mơ hồ, mất cảnh giác..

2/- Về đạo đức lối sống:

Đại bộ phận cán bộ, đảng viên có lối sống trong sạch, lành mạnh. Tuy nhiên, đã xuất hiện một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức lối sống biểu hiện:

- Một số cán bộ đảng viên do tư tưởng cá nhân, cơ hội, cục bộ, bản vị, lối sống buông thả tiếp tục diễn ra, trong hoạt động có một số đồng chí nặng về lợi ích vật chất tầm thường để đồng tiền chi phối, chỉ quan tâm lợi ích cá nhân, gia đình, xem nhẹ lợi ích chính trị, kinh tế, văn hóa, tinh thần của tập thể và Nhà nước, thiếu chú ý đến tư cách cán bộ, đảng viên.

- Tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng vẫn còn xảy ra, tình trạng tiêu pha lãng phí công quỹ, lối sống hưởng thụ xa hoa, cách biệt với quần chúng lao động của một bộ phận cán bộ đảng viên đang gây bất bình trong nhân dân.

- Một số cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền, vun vén cá nhân làm giàu bất chính; Một số dính líu đến đất đai, nhà cửa... có dư luận không tốt cần phải được làm rõ, hoặc có biểu hiện kinh doanh nhà, đất phải được đấu tranh phê phán ngăn chặn. Một số đồng chí vi phạm chính sách, pháp luật đã bị xử lý về pháp luật và khai trừ ra khỏi Đảng (từ năm 1993 đến năm 1998 có 324 đồng chí).

- Một bộ phận cán bộ đảng viên nặng lo phát triển kinh tế gia đình, hoặc do đời sống khó khăn đã buông lơ nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao phó, sa sút ý chí chiến đấu, ý thức trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật kém, bỏ công tác và bỏ sinh hoạt Đảng (từ năm 1993 đến nay đã xoá tên 681 đảng viên).

3/- Về tổ chức, cán bộ và tổ chức thực hiện:

- Tổ chức bộ máy tuy có bước kiện toàn, nhưng vẫn chưa thật sự đổi mới, nhiều tổ chức Đảng chưa ngang tầm với nhiệm vụ chính trị được giao, tổ chức Đảng đoàn, Ban Cán sự hoạt động chưa đúng chức năng, nhiệm vụ, còn lúng túng trong lãnh đạo, trong mối quan hệ với Chi ủy, Đảng ủy cơ quan, lãnh đạo chính quyền. Quyền hạn, nhiệm vụ của nhiều tổ chức còn chồng chéo nhau, thủ tục phiền hà. Tổ chức cơ sở (xã, phường, thị trấn) tuy có bước tăng cường, nhiều cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh nhưng chưa vững chắc; Còn một số Chi, Đảng bộ yếu kém chưa đủ sức lãnh đạo phong trào quần chúng trong tình hình mới, có nơi còn bị động lúng túng trong mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng, với quản lý điều hành của chính quyền.

- Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ gần đây có tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu, đội ngũ cán bộ còn nhiều hổng hụt, nhất là cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ nữ, dân tộc, trong đó một số ngành quan trọng như: công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, các ngành Tư pháp... cán bộ xã, phường, thị trấn nhiều nơi thiếu và yếu, bố trí cán bộ còn mang tính chấp vá, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cán bộ chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền chưa tương xứng với nhiệm vụ được phân công; Việc tạo nguồn để phát triển đảng viên một số nơi chưa tốt, phát triển Đảng còn chạy theo số lượng, xem nhẹ chất lượng; Quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Việc vận dụng chính sách khuyến khích cán bộ chuyên môn kỹ thuật giỏi về công tác ở địa phương cơ sở còn nhiều khó khăn.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ có nơi vẫn còn hình thức, tình trạng mất dân chủ, mất đoàn kết vẫn còn ở một số ngành tỉnh, huyện và cơ sở.

- Công tác kiểm tra chấp hành Nghị quyết, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng của tổ chức Đảng và đảng viên thiếu chặt chẽ, không thường xuyên; Nội dung sinh hoạt Đảng chất lượng không cao, chỉ đạo tự phê bình, phê bình, đấu tranh xây dựng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên chưa mạnh dạn, một số nơi còn nể nang, né tránh khuyết điểm trong đấu

tranh xây dựng nội bộ; Một số đảng viên có vi phạm kỷ luật nhưng xử lý không nghiêm minh, không kịp thời làm cho kỷ cương, kỷ luật lỏng lẻo... Một số cán bộ lãnh đạo ngành, địa phương, trong đó có một số cấp ủy viên chưa trực tiếp làm công tác xây dựng Đảng nơi Chi bộ mình đang sinh hoạt, ít quan tâm công tác xây dựng Đảng, công tác qui hoạch cán bộ, tạo nguồn phát triển đảng viên. Chỉ đạo sơ tổng kết, nhất là tổng kết những mô hình tốt để phát huy nhân rộng không kịp thời.

NGUYÊN NHÂN THIẾU SÓT, TỒN TẠI:

Về khách quan:

- Tình hình thế giới có nhiều mặt diễn biến nhanh chóng, và phức tạp, các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “*Diễn biến hoà bình*” để chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên nhiều lĩnh vực, nhất là đánh vào nội bộ Đảng ta. Mặt trái của cơ chế thị trường tác động xấu đến một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Một số vấn đề mới nảy sinh do thực tiễn cuộc sống đặt ra như vấn đề đảng viên làm kinh tế, vấn đề kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh trong nền kinh tế nhiều thành phần... chưa được làm rõ về mặt lý luận.

- Kinh tế địa phương phát triển chậm, thu nhập và mức lương tối thiểu quá thấp, đời sống cán bộ, đảng viên còn nhiều khó khăn; Trình độ dân trí thấp; Phong tục, tập quán lạc hậu chậm khắc phục.

Về chủ quan:

- Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng của các cấp ủy thiếu thường xuyên, năng lực tiếp cận thông tin, xử lý thông tin yếu, giải đáp những vướng mắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên không kịp thời. Nội dung tuyên truyền, giáo dục từng lúc thiếu tính chiến đấu và lý lẽ sắc bén để đập tan luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, nhằm giữ vững quan điểm và định hướng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu học tập, rèn luyện để nâng cao kiến thức, trao dồi đạo đức phẩm chất; Chưa bám vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã đề ra để tổ chức thực hiện, chấp hành tổ chức kỷ luật không nghiêm. Phần đông số đảng viên mới phát triển chưa được thử thách, tôi luyện qua thực tiễn cách mạng, lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng chưa cao.

PHẦN II CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ỦY

Từ thực tế tình hình Đảng bộ nêu trên, căn cứ vào Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) “*về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*” và kế hoạch của Bộ Chính trị “*về triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng*”. Tỉnh ủy Trà Vinh đề ra chương trình hành động để tổ chức thực hiện. Tập trung những vấn đề sau đây:

I.- TĂNG CƯỜNG SỰ THỐNG NHẤT TRONG ĐẢNG VỀ NHẬN THỨC, Ý CHÍ VÀ HÀNH ĐỘNG. TẤT CẢ ĐẢNG VIÊN PHẢI NÓI VÀ LÀM THEO NGHỊ QUYẾT, THỰC HIỆN ĐÚNG CƯƠNG LĨNH, ĐIỀU LỆ ĐẢNG, PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC:

- Tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững và kiên định 6 vấn đề có tính nguyên tắc của Đảng đã được Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khẳng định:

* Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.

* Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

* Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; không chấp nhận “*đa nguyên, đa Đảng*”.

* Nhà nước Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

* Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

* Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa Quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Để cán bộ đảng viên và nhân dân nắm vững, thống nhất và kiên định 6 nguyên tắc nói trên, ngoài những giải pháp đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đối với tỉnh ta cần chú ý các giải pháp sau đây:

1/- Thực hiện nghiêm túc quy chế học tập chính trị của đảng viên (do Bộ Chính trị qui định). Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, bằng nhiều hình thức phải tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng (chương trình lý luận phổ thông) và tùy theo từng tiêu chuẩn và chức danh cán bộ phải được học tập chương trình Trung học và Đại học lý luận chính trị. Tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên (trừ các đồng chí được miễn sinh hoạt, miễn công tác) học tập các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy và của cấp ủy ở địa phương, đơn vị, tạo sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và tổ chức thực hiện. Đồng thời có chương trình giáo dục chính trị phổ thông cho hội viên các đoàn thể quần chúng, chú ý lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên trong các trường học để nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

2/- Các cấp ủy và Chi bộ phải thật sự chủ động và kịp thời lãnh đạo công tác tư tưởng trong mọi tình huống, đảm bảo giữ vững an ninh tư tưởng trong nội bộ và nhân dân. Ngoài việc quán triệt và thống nhất quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng như nêu trên, chú ý xây dựng tinh thần đoàn kết Đảng - quân - dân, ý chí cách mạng tiến công, tự lực tự cường, tinh thần tổ chức kỷ luật cao, luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc nói xấu Đảng và chế độ, phủ nhận thành quả cách mạng; Đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội, những quan điểm sai trái, kiên quyết bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

3/- Phải chủ động sắp xếp, phân công và tăng cường cán bộ làm công tác tư tưởng (mà nòng cốt là Ban Tuyên giáo) ở tỉnh và các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc có trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức, kịp thời nắm vững các diễn biến tư tưởng trong nội bộ và nhân dân để tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo.

4/- Chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy của Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Giáo dục Chính trị huyện, thị:

+ Tăng cường đủ cán bộ quản lý, giảng viên cho các khoa (Trường Chính trị tỉnh) các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị, đồng thời bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn theo qui định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

+ Phấn đấu trong 2 năm 1999 - 2000 hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho Trường Chính trị tỉnh, đồng thời xây dựng mới và sửa chữa một số Trung tâm Giáo dục Chính trị huyện, thị, bảo đảm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ huyện, thị và cơ sở (Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch xây dựng cơ bản hàng năm).

5/- Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên theo tinh thần Chỉ thị số 07 - CT/TU ngày 8/8/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Về việc tăng cường lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng" để góp phần đưa nhanh chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6/- Quan tâm đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công tác trong các cơ quan văn hóa, văn nghệ, báo, đài về chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, đồng thời tăng cường cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng của các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, góp phần truyền đạt các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, định hướng dư luận xã hội một cách kịp thời, có hiệu quả. Các Chi, Đảng bộ cơ sở phải thực hiện nghiêm túc chế độ đặt mua và đọc báo, tạp chí của Đảng (Báo Nhân dân, Báo Trà Vinh, Tạp chí Cộng sản, Thông tin tư tưởng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

II.- TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN. ĐỒNG THỜI TÍCH CỰC ĐẤU TRANH CHỐNG TỆ QUAN LIÊU, THAM NHŨNG.

1/- Các chi bộ Đảng thường xuyên tổ chức các cuộc sinh hoạt chính trị nội bộ, có trao đổi nội dung về những đức tính của con người Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết Trung ương 5 - khóa VIII) và tiêu chuẩn, nhiệm vụ của đảng viên (Điều lệ Đảng) để bồi dưỡng và giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trách nhiệm của người đảng viên, tinh thần tương thân tương ái, lối sống trong sạch, lành mạnh, ý chí tự lực tự cường khắc phục khó khăn, cần kiệm trong sinh hoạt và đời sống. Thực hiện việc khen thưởng, biểu dương những tổ chức Đảng và đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ (Điều 34 - Điều lệ Đảng), đồng thời phê phán, đấu tranh với những cá nhân có tư tưởng thực dụng, sùng bái đồng tiền, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bất chấp đạo lý, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, không được quần chúng tín nhiệm, xử lý nghiêm minh, kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước.

2/- Tổ chức cho cán bộ đảng viên học tập và thực hiện đúng qui định của Đảng và Nhà nước về những việc cán bộ, đảng viên không được làm; Pháp lệnh cán bộ, công chức; Pháp lệnh chống tham nhũng; Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Qui định tiêu chuẩn chế độ trang cấp phương tiện, vật dụng cho các chức danh cán bộ.

3/- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị “*về triển khai và thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở*”, Nghị định 29, 71 và 07 của Chính phủ về “*qui chế thực hiện dân chủ ở xã*”, “*Qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan*” và “*Qui chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp Nhà nước*” phát huy quyền dân chủ của nhân dân (ở địa phương) và cán bộ, công nhân viên (ở cơ quan, xí nghiệp) trong việc tham gia và kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, thu chi kinh phí hoạt động, các quỹ của tập thể trong cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, việc thu chi ngân sách và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân ở địa phương.

4/- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kê khai tài sản (bổ sung) theo qui định của Đảng, Nhà nước. Từng Chi bộ Đảng kiểm tra lại việc kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý để có biện pháp giúp đỡ những đồng chí có thu nhập thấp, đời sống quá khó khăn, đồng thời giáo dục ngăn chặn những đảng viên có những việc làm không đúng qui định của Đảng, pháp luật Nhà nước, hoặc có những nguồn thu nhập không rõ ràng, không chính đáng.

5/- Nâng cao trách nhiệm của Chi bộ và từng cán bộ, đảng viên trong việc thực hành tiết kiệm và phát hiện đấu tranh với hành vi tiêu cực, tham nhũng tại địa phương, đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời những cá nhân, tập thể có hành vi tham nhũng. Tùy theo tính chất và mức độ của vụ việc mà xem xét có hình thức kỷ luật tổ chức và người đứng đầu địa phương, đơn vị về trách nhiệm lãnh đạo và quản lý để xảy ra tham nhũng, thất thoát tài sản.

6/- Sơ kết đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện qui trình làm việc “*một cửa - một dấu*” ở một số Sở, ngành tỉnh và huyện Cầu Ngang, thị xã Trà Vinh để triển khai rộng ra các huyện còn lại, giảm bớt thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong xử lý công việc cho nhân dân, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo, khắc phục tệ quan liêu, cửa quyền, độc đoán.

7/- Mỗi cấp ủy, đảng viên phải được phân công nhiệm vụ cụ thể và tham gia sinh hoạt Chi bộ đầy đủ, phải chịu sự quản lý của Chi bộ, đồng thời bố trí cho đảng viên tham gia sinh hoạt trong một tổ chức đoàn thể ở cơ quan, đơn vị và địa phương để vừa làm công tác vận động quần chúng, làm nòng cốt trong các phong trào hành động cách mạng vừa chịu sự giám sát của quần chúng và nhân dân về tư cách đạo đức, lối sống, mối quan hệ với quần chúng nhân dân và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

III.- CHẤM CHỈNH VIỆC THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ, ĐỒNG THỜI THỰC HIỆN TỐT CHẾ ĐỘ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH:

1/- Giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên hiểu rõ nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ và thống nhất xem nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của Đảng, đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng.

2/- Các cấp ủy Đảng và tổ chức Đảng phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền của Đảng viên như: quyền tự do tư tưởng và thảo luận dân chủ trong sinh hoạt Đảng, quyền được thông tin về tình hình, thông báo kịp thời các chủ trương, chính sách mới, quyền được bảo lưu ý kiến thuộc về thiểu số và được xem xét những ý kiến đó, quyền được phê bình, chất vấn lãnh đạo... Cán bộ lãnh đạo phải tôn trọng ý kiến của cấp dưới, tránh gò ép, áp đặt, mất dân chủ, đồng thời phải kiên quyết đấu tranh với khuynh hướng dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, bè phái, theo đuôi quần chúng lạc hậu, dân chủ hình thức. Phải thực hiện đúng qui định thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tập thể. Mỗi cán bộ, đảng viên ở cương vị nào đều phải tự giác đặt mình trong sự quản lý của Chi bộ, tự khép mình trong khuôn khổ kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, phải chấp hành nghiêm túc và gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước. Thực hiện tốt chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong các cấp ủy và tổ chức Đảng. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện qui chế làm việc của các cấp ủy Đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn và thực hiện tốt qui chế đã đề ra. Ủy ban Kiểm tra các cấp phải kiểm tra thường xuyên việc xây dựng qui chế và thực hiện qui chế của các cấp ủy đảng, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng.

3/- Thực hiện nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng trong các kỳ sinh hoạt lệ và thực hiện chế độ đưa đảng viên ra tự phê trước quần chúng nhân dân (ở địa phương) và cán bộ, nhân viên (ở cơ quan) theo qui định số 17 - QĐ/TU ngày 18/3/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Về việc tiếp tục cải tiến chế độ, lề lối làm việc". Từng bước cải

tiến phương pháp, nâng cao chất lượng nội dung các cuộc họp tự phê bình và phê bình để đông đảo quần chúng nhân dân và cán bộ, công nhân viên mạnh dạn góp ý phê bình cán bộ, đảng viên. Trong tự phê và phê bình phải khắc phục cách làm hình thức, chiếu lệ, chỉ phê bình mà không tự phê bình, chỉ tự phê bình và phê bình mà không sửa chữa khuyết điểm. Cán bộ lãnh đạo, từng cấp ủy viên phải gương mẫu, không né tránh, sợ mất thành tích, bao che nhau, thấy đúng phải kiên quyết bảo vệ, thấy sai phải đấu tranh. Nghiêm cấm việc trù dập người phê bình cũng như lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, gây rối nội bộ. Trước mắt, tập trung chỉ đạo tốt đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng theo Kế hoạch số 01 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

IV.- KHÔNG NGỪNG CÙNG CỐ TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG SỨC CHIẾN ĐẤU VÀ NÂNG LỰC LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN.

1/- Các cấp ủy phải tăng cường chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, tập trung những tổ chức Đảng ở những đơn vị, địa bàn trọng điểm như: các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, các xã có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo, các xã vùng biển, một số phường, thị trấn có vị trí quan trọng, những tổ chức cơ sở Đảng yếu kém. Phần đầu có trên 75% Chi, Đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, không còn Chi, Đảng bộ yếu kém, với giải pháp:

+ Giữ vững nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt của Chi bộ, Chi ủy (Đảng ủy) phát huy dân chủ, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng và vận động quần chúng, các đoàn thể ở cơ sở góp ý xây dựng Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên, bảo đảm tính giáo dục, chiến đấu và chức năng lãnh đạo của mỗi tổ chức Đảng. Phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để sinh hoạt Chi bộ có nội dung thiết thực, có hiệu quả. Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm Chính trị huyện, thị xã phải tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng chuyên đề về nghiệp vụ công tác Đảng cho các cấp ủy viên, nhất là đồng chí Bí thư Chi, Đảng bộ cơ sở, giúp các đồng chí nắm vững chức năng, nhiệm vụ, phương pháp công tác ... để làm tốt nhiệm vụ của mình.

2/- Mạnh dạn thay đổi, bố trí lại những cán bộ chủ chốt ở những tổ chức cơ sở Đảng để đơn vị yếu kém nhiều năm liền. Tăng cường cán bộ tỉnh, huyện xuống công tác ở huyện và xã, phường, thị trấn. Kiện toàn cán bộ một số Ban ngành trọng điểm, các Công ty, Xí nghiệp quan trọng của tỉnh. Từ nay đến cuối năm 1999 phải chủ động bố trí lại cán bộ theo qui hoạch, chuẩn bị tốt nhân sự Hội đồng nhân dân (năm 1999) và đại hội Đảng các cấp (năm 2000).

3/- Phát huy vai trò chủ động sáng tạo của các tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời tăng cường trách nhiệm chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp (các huyện ủy, đảng ủy trực thuộc). Tiếp tục nâng cao chất lượng các Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở đã đạt tiêu chuẩn vững mạnh và tập trung giúp đỡ các Đảng bộ còn lại đạt vững mạnh trong năm 1999 - 2000.

4/- Cần quan tâm hơn nữa công tác phát triển đảng viên cả số lượng và đảm bảo chất lượng đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Làm tốt công tác giáo dục bồi dưỡng cho hội viên các đoàn thể quần chúng, nhất là đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Việc tạo nguồn cho công tác phát triển đảng viên phải hướng vào lớp trẻ, trong lực lượng nữ, cán bộ dân tộc, đội ngũ trí thức (giáo viên, Y Bác sĩ, cán bộ khoa học - kỹ thuật), công nhân trực tiếp sản xuất và cán bộ ở cơ sở. Từng cấp ủy phải có kế hoạch cụ thể về công tác phát triển Đảng, tập trung cho các đợt công tác: Đợt I từ nay đến ngày 2/9/1999 (kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Bác); Đợt II từ 2/9/1999 đến 3/2/2000 (kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng) và đợt III từ 3/2/2000 đến Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VII (Quý IV năm 2000), phấn đấu đến Đại hội tỉnh Đảng bộ tổng số đảng viên của tỉnh đạt 1,5 - 1,7% so với dân số.

Quan tâm giáo dục, nâng cao phẩm chất đạo đức, kiến thức và năng lực cho đảng viên thông qua việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và trong các hoạt động của đảng viên như: nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, làm tốt công tác quản lý và phân công công tác cho đảng viên, tiến hành thường xuyên việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng... Chú trọng phát huy tính tích cực chủ động của đảng viên trong học tập, tự rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành trong thực tiễn. Phấn đấu có trên 90% đảng viên đủ tư cách, hạ thấp tỷ lệ đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng.

V.- CẢI TIẾN VIỆC RA NGHỊ QUYẾT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

1/- Đổi mới việc ra Nghị quyết và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Trên cơ sở các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, các cấp ủy Đảng chỉ xây dựng chương trình hành động và kế hoạch thực hiện cụ thể của địa phương, đơn vị một cách thiết thực và có hiệu quả. Chỉ xây dựng Nghị quyết, Chỉ thị khi thấy thật cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, không mô phỏng, sao chép Nghị quyết của cấp trên. Việc xây dựng Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phải được chuẩn bị chu đáo, nắm chắc tình hình, sâu sát thực tiễn, lắng nghe ý kiến của tập thể cấp ủy, của cơ quan tham mưu, ý kiến của bên dưới và của

nhân dân, nội dung phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ triển khai, dễ hiểu và có tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Khi đã có Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, phải bằng nhiều hình thức, mọi phương tiện triển khai quán triệt sâu rộng trong nội bộ Đảng và ngoài quần chúng nhân dân (trừ những vấn đề bí mật trong nội bộ Đảng) để mọi người nắm vững và đồng tâm hiệp lực trong tổ chức thực hiện. Phải phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể và cá nhân. Quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết phải chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc, thường xuyên sơ tổng kết, nắm chắc tình hình thực hiện để phát huy những nhân tố tích cực, đồng thời uốn nắn những lệch lạc, kịp thời giải quyết những vấn đề mới nảy sinh và bổ sung sửa đổi chủ trương, kế hoạch cho phù hợp.

2/- Chỉ đạo tổng kết thực tiễn một số vấn đề do Trung ương phân công. Đồng thời sơ, tổng kết rút kinh nghiệm một số mặt công tác vừa qua tỉnh đã chỉ đạo có kết quả như: Chỉ đạo xây dựng Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở vững mạnh; Việc kê khai thu nhập, nhà, đất; Việc đưa đảng viên ra tự phê bình trước tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân; Chỉ đạo giải quyết vấn đề đất đai, xóa đói giảm nghèo; Xây dựng ấp - xóm văn hoá và cuộc sống mới ở khu dân cư... để nhân rộng mô hình, tiếp tục thúc đẩy phong trào phát triển. Sơ, tổng kết một số mặt công tác trong quá trình tổ chức thực hiện còn lúng túng, hiệu quả chưa cao như: Công nghiệp hóa nông - ngư nghiệp và kinh tế nông thôn; Chỉ đạo kinh tế hợp tác và hợp tác xã trong các lĩnh vực; Cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước; Nâng cao năng lực của kinh tế quốc doanh... tìm ra nguyên nhân, biện pháp khắc phục để chỉ đạo trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn.

VI.- CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỐT KẾ HOẠCH 01 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ KẾ HOẠCH 08 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY “*về đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, 6 (khóa VIII)*”, phát động phong trào thi đua hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VI, chào mừng Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Thông tri 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời mở cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo các bước sau đây:

- Bước chuẩn bị: từ nay đến 19/5/1999:

Triển khai quán triệt trong cán bộ, đảng viên Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) “*Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*” và chương trình hành động của Tỉnh ủy. Từng cấp ủy Đảng phải xây dựng chương trình hành động cụ thể cho địa phương, đơn vị mình. Phát động cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ.

Chuẩn bị tốt cho đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng theo kế hoạch 01 của Bộ Chính trị và kế hoạch 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bước I: từ 19/5/1999 đến 2/9/1999:

-Tổ chức học tập các qui định của Bộ Chính trị và Chính phủ về những việc đảng viên không được làm; Về chế độ học tập chính trị của đảng viên; Chế độ trang cấp phương tiện, vật dụng cho các chức danh cán bộ...

-Thực hiện đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng theo Kế hoạch 01 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bước II: từ 2/9/1999 đến 3/2/2000:

Phát động trong toàn Đảng bộ, quân, dân trong tỉnh học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 5 lời thề trong lễ truy điệu Người.

Tiến hành sơ kết việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và chương trình hành động của Tỉnh ủy để rút kinh nghiệm chỉ đạo trong thời gian tới.

- Bước III: từ 3/2/2000 đến 19/5/2001:

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và chương trình hành động của Tỉnh ủy. Chỉ đạo đại hội Đảng các cấp đạt kết quả và tham gia đóng góp, thảo luận dự thảo văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Mỗi bước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có kế hoạch chỉ đạo cụ thể.

**PHẦN III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và chương trình hành động của Tỉnh ủy là vấn đề cơ bản và cấp bách để xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp vào năm 2000, đòi hỏi các cấp, các ngành phải căn cứ vào Nghị quyết Trung ương, chương trình hành động của Tỉnh ủy, tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị

thời gian qua một cách nghiêm túc, nhất là trên 3 lĩnh vực: nhận thức tư tưởng, chính trị; đạo đức, lối sống và tổ chức cán bộ, xây dựng chương trình hành động cụ thể của địa phương, đơn vị mình, góp phần xây dựng Đảng bộ vững bước đi lên.

- Ban Tư tưởng Tỉnh ủy có kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và chương trình hành động của Tỉnh ủy trong nội bộ Đảng và ngoài quần chúng nhân dân.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp cùng Thanh tra Nhà nước tỉnh có hướng dẫn tiếp tục thực hiện việc kê khai tài sản, nhà, đất, thu nhập (bổ sung).

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Tỉnh ủy có hướng dẫn việc xây dựng và bổ sung qui chế làm việc, qui chế bảo vệ chính trị nội bộ của các cấp ủy, Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng; Có kế hoạch kiện toàn cán bộ, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng và kế hoạch phát triển đảng viên từ nay đến Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ VII.

- Các Ban của Đảng có trách nhiệm theo dõi kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và chương trình hành động của Tỉnh ủy. Định kỳ có sơ kết rút kinh nghiệm để tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Thường vụ Bộ Chính trị.
- Văn phòng TW Đảng (Hà Nội).
- Vụ B2 - T.78 (TP HCM).
- Các huyện, thị ủy, ĐUTT.
- Các Ban Đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh.
- Các đ/c Tỉnh ủy viên.
- Lưu.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Bùi Quang Huy